

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2021/HS-ST**
Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.
2. Ông Đinh Công Định.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH THỊ MINH T**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đinh Đoàn B (đã chết) và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1956.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai.

Chồng: Trần Mạnh D (đã chết); có 01 người con chung sinh năm 2011.

Chồng: Nguyễn Anh T, sinh năm 1986; có 01 người con chung sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Vũ Lan H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/8/2021, ĐINH THỊ MINH T, sinh năm 1985, trú tại tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình đi bộ đến đoạn đường

ngã ba gần tỉnh đội Tuyên Quang mục đích tìm mua ma túy (Heroine) để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông lái xe ôm (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và mua được của người đàn ông này 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T về nhà lấy 01 ít Heroine trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số Heroine còn lại T gói bằng túi ni lông màu trắng hàn kín rồi để trong túi quần của T treo ở tường nhà mục đích để sử dụng dần.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2021, T một mình đi đến nhà một người phụ nữ tên là H (thường gọi là “M”) nhà ở khu vực gần Đền Cây Xanh thuộc phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang chơi. H có cho T 01 gói ma túy đá (bên ngoài gói bằng túi ni lông màu trắng, trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng). Sau đó, T cầm về nhà lấy 01 ít ma túy đá ra cho vào bộ dụng cụ (gồm chai nhựa, ống hút và coóng, T có sẵn từ trước) để sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số còn lại T đựng trong túi ni lông màu trắng có viền đỏ cất trong tủ quần áo của T để sử dụng dần.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/8/2021, T đang đi bộ tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc tổ 11, phường An Tường, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang nghi vấn T sử dụng chất ma túy nên mời về trụ sở để làm việc. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy trong cơ thể ĐINH THỊ MINH T, xác định (+) dương tính với ma túy tổng hợp.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của ĐINH THỊ MINH T tại tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện thu giữ 01 túi ni lông màu trắng, mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ở trong hộp sắt (vỏ hộp bánh) để trong ngăn dưới cùng của tủ gỗ ép đựng quần áo kê ở phòng bếp (ký hiệu M1); 01 túi ni lông màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng ở trong túi quần của T treo ở giá gỗ sát tường (ký hiệu M2); 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm, 01 chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ gắn một ống thủy tinh đầu phía ngoài có hình phễu và gắn một ống nhựa màu xanh.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với ĐINH THỊ MINH T.

Tại Kết luận giám định số 799/GĐKTHS ngày 04/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,208g (không phải hai không tám gam); Chất bột vón cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôn), khối lượng là 0,064g (không phải không sáu bốn gam).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của ĐINH THỊ MINH T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 gói Methamphetamine có khối lượng là 0,208g (không phải hai không tám gam); 01 gói Heroine có khối lượng là 0,064g (không phải không sáu bốn gam); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, bên trong lắp thẻ sim số 0961499732, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu README, vỏ màu xám, bên trong lắp thẻ sim số 0971810213, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, bên trong lắp thẻ sim số 0399187032, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra ĐINH THỊ MINH T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị can còn được chứng minh bằng biên bản khám xét; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 152/CT-VKSTP, ngày 25 tháng 11 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố ĐINH THỊ MINH T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang giấu ma túy loại Methamphetamine và Heroine tại chỗ ở thì bị khám xét phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong 02 phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định 01 phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Lan H trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai, Biên bản đối chất có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 86, 87, 88, 125, 126): Tôi có quen biết với ĐINH THỊ MINH T. Ngày 29/8/2021 tôi không gặp T và tôi không mua bán, cho tặng đồ vật gì với Thảo; tôi không sử dụng ma túy và cũng không có việc tôi cho T ma túy như T trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo ĐINH THỊ MINH T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo ĐINH THỊ MINH T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo ĐINH THỊ MINH T từ 01 (Một) năm 01 (Một) tháng đến 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Bị cáo là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm, 01 chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ gắn một ống thủy tinh đầu phía ngoài có hình cầu và gắn một ống nhựa màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, bên trong lắp thẻ sim số 0961499732, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu README, vỏ màu xám, bên trong lắp thẻ sim số 0971810213, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, bên trong lắp thẻ sim số 0399187032, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T và chị H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 31/8/2021, tại nhà ở của mình thuộc tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, ĐINH THỊ MINH T có hành vi tàng trữ trái phép 0,208g (Không phải hai không tám gam) Methamphetamine và 0,064g (Không phải không sáu bốn gam) Heroine, mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy (Methamphetamine và Heroine) ĐINH THỊ MINH T tàng trữ là 0,272g (Không phải hai bảy hai gam). Bị cáo T đã tàng trữ trái phép 02 chất ma túy (Methamphetamine và Heroine) có tổng khối lượng là 0,272g (Không phải hai bảy hai gam) ma túy loại Methamphetamine và Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố ĐINH THỊ MINH T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo T là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: 02 (Hai) phong bì đựng ma túy loại Methamphetamine và Heroine đã niêm phong. 01 bộ đồ sử dụng ma túy đã gồm, 01 chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ gắn một ống thủy tinh đầu phía ngoài có hình cầu và gắn một ống nhựa màu xanh. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, sử dụng trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động, bên trong có sim thuê bao. Xét thấy 03 chiếc điện thoại này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Thảo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại 03 chiếc điện thoại kèm theo sim thuê bao cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ĐINH THỊ MINH T ngày 06/9/2021, Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ - XPHC bằng hình thức phạt cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T tại khu vực ngã ba Tỉnh đội thuộc thành phố T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án là có căn cứ pháp luật.

[7] Người phụ nữ tên H thường gọi là “M” nhà ở khu vực gần Đền Cây Xanh thuộc phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Theo khai nhận của ĐINH THỊ MINH T): Quá trình điều tra xác định là Vũ Lan H, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không chứng minh được ngày 29/8/2021, H gặp T và cho T ma túy, nên không có căn cứ xử lý đối với Vũ Lan H theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo; chị H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **ĐINH THỊ MINH T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **ĐINH THỊ MINH T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 9 tháng 2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,014g (Không phải không một bốn gam) chất Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 0,158g (Không phải một năm tám gam) chất ma túy Methamphetamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ ĐINH THỊ MINH

T, giám định ngày 04/9/2021”, mặt sau có chữ ký ĐINH THỊ MINH T, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, có nắp chai màu đỏ gắn một ống thủy tinh đầu phía ngoài có hình cầu và một ống nhựa màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo ĐINH THỊ MINH T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, số IMEIL1: 357723108488434, IMEIL2: 357723109394631, bên trong lắp thẻ sim số 0961499732, vỏ ốp có vết vỡ, 04 góc trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu README, vỏ màu xám, số IMEIL1: 867977051879352, IMEIL2: 867977051879345, bên trong lắp thẻ sim số 0971810213, các góc bị trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, số IMEIL1: 35819310114619001, IMEIL2: 35819410114619801, bên trong lắp thẻ sim số 0399187032, xung quanh màn hình điện thoại có vết trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 30/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo ĐINH THỊ MINH T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: - Bị cáo ĐINH THỊ MINH T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Chị Vũ Lan H được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

